

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2019/HNGĐ- ST**

Ngày: 04- 4-2019

V/v *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Vui và bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương H, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc *Ly hôn*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H; (*Tên khác: Vũ Thị Thanh H*) sinh năm: 1972;
Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, thành phố Đ, tỉnh B - Xin vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông Nông Ngọc T; sinh năm: 1968;
Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, thành phố Đ, tỉnh B - Xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện kết hôn năm 1991 và chung sống với nhau tại số nhà 64, tổ dân phố 05, phường T, thành phố Đ, tỉnh B cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong những năm gần đây hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, gia đình không có hạnh phúc nên bà H xin được *Ly hôn* với ông T.

Về con: Bà H và ông T có một con chung là Nông Y, sinh năm 1991; Cháu Y hiện đã đủ tuổi thành niên và có cuộc sống riêng nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con.

Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án ngày 12/3/2019, bị đơn ông Nông Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, nhưng không đăng ký kết hôn do thiếu hiểu biết. Quá trình chung sống hai người cũng có những lúc cãi vã lẫn nhau, cách cư xử với nhau chưa được tế nhị. Ông T cũng có những lúc nóng giận, không kìm chế được nên mắng mỏ bà H nhưng khi bình tĩnh lại ông T đã xin lỗi. Nay bà H xin ly hôn, ông T mong muốn bà H suy nghĩ lại để cùng ông T xây dựng gia đình hạnh phúc hơn. Nếu bà H kiên quyết ly hôn thì ông T cũng tôn trọng nguyện vọng của bà H.

Về con: Bà H và ông T có một con chung như bà H trình bày ở trên. Con chung đã đủ tuổi thành niên và có cuộc sống riêng, nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 22/02/2019 bà Vũ Thị H nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với ông Nông Văn T. Ngày 25/02/2019 bà H nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Nông Ngọc T cùng trú tại tổ dân phố 05, phường T, thành phố Đ, tỉnh B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình qua các thời kỳ, nhưng không đăng ký kết hôn nên không phát sinh quan hệ vợ chồng. Bà H yêu cầu Ly hôn, Tòa án cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết; điều khoản quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này.”*

Về con, tài sản và nợ: Bà H và ông T không có yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của mình theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị H (*Tên khác: Vũ Thị Thanh H*) và ông Nông Ngọc T.

2. Về con, tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu Ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền **300.000** đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2016 0002198 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung

